

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH LỘC**

Sè: 978/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Lộc, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 8 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Thanh Lộc, về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025.

Xét đề nghị của phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 98/TTr-PKT ngày 03/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3 : Chánh Văn phòng HĐND UBND xã, Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, PKT.

CHỦ TỊCH



Tô Văn Tấn



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 4/9/2025
của Ủy ban nhân dân xã Thanh Lộc

DVT: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	126.370	TỔNG SỐ CHI	126.370
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.293	I. Chi đầu tư phát triển	-
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	3.749	II. Chi thường xuyên	123.892
III. Thu bổ sung	121.328	III. Dự phòng	2.478
- Bổ sung cân đối	67.262		
- Bổ sung có mục tiêu			
- Nguồn cải cách tiền lương	54.066		
IV. Thu chuyển nguồn	0		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 4/9/2025
của Ủy ban nhân dân xã Thanh Lộc

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN 1	THU NSX 2	THU NSNN 3	THU NSX 4	THU NSNN 5=3/1	THU NSX 6=4/2
A	B						
	TỔNG THU	-	-	39.693	126.370		
I	Các khoản thu 100%	-	-	1.293	1.293		
	Phi, lệ phí			283	283		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Lệ phí môn bài						
	Thu khác			1.010	1.010		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	-	-	38.400	3.749		
1	Các khoản thu phân chia			29.390	3.749		
	- Thuế VAT-TNDN			21.290	2.129		
	- Lệ phí trước bạ			8.100	1.620		
2	Thuế thu nhập cá nhân			8.825			
3	Lệ phí môn bài						
4	Thuế Tài nguyên		-	185			
5	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			-			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			-			
IV	Thu chuyển nguồn			-			
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-		-			
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	-	-	121.328		
	- Thu bổ sung cân đối			-	67.262		
	- Thu bổ sung có mục tiêu				-		
	- Nguồn cải cách tiền lương				54.066		



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
Kèm theo Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 4/9/2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM... (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI				126.370		126.370			
	Trong đó				0					
1	Chi giáo dục				89.501		89.501			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				0		0			
3	Chi y tế				0		0			
4	Chi văn hóa, thông tin				100		100			
5	Chi phát thanh, truyền thanh				37		37			
6	Chi thể dục thể thao				121		121			
7	Chi bảo vệ môi trường				0		0			
8	Chi cắt nhà tình nghĩa theo QĐ 22				0					
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể				33.657		33.657			
10	Chi cho công tác xã hội				93		93			
11	Chi khác				383		383			
12	Dự phòng ngân sách				2.478		2.478			
13	Chi các khoản PS (Chưa phân bổ)									
14	Tiết kiệm				-					